TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS -ST
Ngày: 08 /09 /2025
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo – Bà Nguyễn Thị Thơ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hiền

Đại diện VKSND khu vực 1- Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Diệu L - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08/09/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Nghệ An mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 199/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 05 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025 ngày 08/08/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: số B đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (phường H, quận C cũ); Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc phường H, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L1- Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh N1 và bà Nguyễn Thị T – chuyên viên kiểm soát tuân thủ - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh N1; Địa chỉ: số nhà B, đường Q, phường T (phường Q, thành phố V cũ), tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị đơn - Anh Nguyễn Công Minh H - sinh năm 1991; Địa chỉ: SN E, ngõ A đường L, khối H, phường Q, thành phố V là phường V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của Ngân hàng TMCP S trình bày như sau:

Ngày 11/06/2019, Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1 ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với ông Nguyễn Công Minh H hạn mức 50.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng được một thời gian thì ông Nguyễn Công Minh H thường xuyên thanh toán trễ hạn, sau đó đến ngày 22/5/2023 thì không

thanh toán được nữa. Ngân hàng đã gặp làm việc, gửi thông báo nhiều lần cho ông Nguyễn Công Minh H về việc vi phạm hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết nhưng vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công Minh H phải thanh toán nợ gốc 57.600.786 đồng, lãi quá hạn từ ngày 22/05/2023 đến ngày 08/09/2025 số tiền 66.847.040 đồng. Tổng cộng số tiền 124.447.826 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến ngày khách hàng thanh toán hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Nguyễn Công Minh H tuy được Tòa án tống đạt văn bản đầy đủ nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.
- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Nghệ An phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân khu vực 1- Nghệ An đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Nguyễn Công Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toán nợ gốc 57.600.786 đồng, lãi quá hạn từ ngày 22/05/2023 đến ngày 08/09/2025 số tiền 66.847.040 đồng. Tổng cộng số tiền 124.447.826 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định BLDS đến khi thanh toán xong số nợ.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Công Minh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp và phiên hòa giải, thông báo kết quả phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa cho ông Nguyễn Công Minh H. Căn cứ vào điều 207, khoản 2 điều 227, điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Ngày 11/06/2019, ông Nguyễn Công Minh H ký với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng để cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng

(năm mươi triệu đồng) với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1. Hai bên thỏa thuận lãi suất cho vay 2,15%/tháng. Tiền lãi trả trên số tiền gốc còn nợ. Ngày thanh toán là ngày 22 hàng tháng. Sau khi được cấp thẻ thì ông H đã sử dụng thẻ tín dụng được một thời gian thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng. Đến ngày 22/05/2023 thì không thanh toán được số tiền nào cho đến nay. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công Minh H phải thanh toán nợ gốc 57.600.786 đồng, lãi quá hạn từ ngày 22/05/2023 đến ngày 08/09/2025 số tiền 66.847.040 đồng. Tổng cộng số tiền 124.447.826 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất đến ngày khách hàng thanh toán hết toàn bộ nợ. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Công Minh H nhận được các văn bản của Tòa án để làm việc, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông H không đến, không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Việc ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận của các bên, nội dung không vi phạm điều cấm, không trái quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến tháng 5/2023 thì ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng đã tạm ngừng hoạt động thẻ tín dụng và nhập tiền gốc lãi thành nợ gốc theo thỏa thuận của hai bên được quy định tại hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu buộc ông H thanh toán số tiền gốc 57.600.786 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Hai bên thỏa thuận lãi suất 25,8 %/ năm, vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi được tính 150% lãi suất thỏa thuận. Ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngân hàng tính tiền lãi theo lãi suất hai bên thỏa thuận 38,7%/ năm (150%) từ ngày 22/05/2023 đến ngày 08/09/2025 số tiền 66.847.040 đồng. Việc tính lãi này phù hợp đồng hai bên đã thỏa thuận nên chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền còn nợ từ khi xét xử sơ thẩm đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, thỏa thuận giao dịch dân sự về thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông H được chấm dứt tại thời điểm xét xử. Vì vậy, căn cứ quy định tại điều 357, 468 BLDS để tiếp tục tính lãi suất theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của Đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[4.2].Về án phí: Ông Nguyễn Công Minh H phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 26, điều 30, điều 35, điều 39, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 BLTTDS; điều 357, điều 463, điều 464, điều 466 và điều 468 BLDS;

các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011; điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[1]. Buộc ông Nguyễn Công Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc nợ gốc 57.600.786 đồng (năm mươi bảy triệu sáu trăm ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng), tiền lãi từ ngày 22/05/2023 đến ngày 08/09/2025 số tiền 66.847.040 đồng. Tổng cộng số tiền 124.447.826 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi sáu đồng).

[2] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Công Minh H phải chịu 6.223.000 đồng (sáu triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.766.000 đồng tạm ứng án phí hiện có tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0009189 ngày 20/5/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 1- Nghệ An
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS

Lê Thị Hải Yến